TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75278/CT-HTr V/v trả lời chính sách thuế.	*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015*

Kính gửi: Công ty TNHH phát triển kỹ thuật công nghệ V & J
(Đ/c: Thôn 17, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
MST: 0106976289)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 03CV/VJ của Công ty TNHH phát triển kỹ thuật công nghệ V & J (sau đây gọi tắt là Công ty V & J) hỏi về tiền lương, tiền công của giám đốc công ty TNHH MTV. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế của Quốc hội khóa XIII nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

"Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015."

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế:

- Tại Khoản 4 Điều 2 Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 3 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/01/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, như sau:

"3. Thu nhập từ đầu tư vốn, bao gồm:

a) Tiền lãi cho vay;

b) Lợi tức cổ phần;

c) Thu nhập từ đầu tư vốn dưới các hình thức khác, kể cả trường hợp góp vốn đầu tư bằng hiện vật, danh tiếng, quyền sử dụng đất, phát minh, sáng chế; ***trừ thu nhập nhận được từ lãi trái phiếu Chính phủ, thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tư nhân và của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ."***

- Tại Khoản 1 Điều 6 quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành như sau:

"Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành."

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

- Tại Điều 4 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

*"2. Các khoản chi **không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế** bao gồm:*

...

2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

...

d) Tiền lương, tiền công của chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (do một cá nhân làm chủ); thù lao trả cho các sáng lập viên, thành viên của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị mà những người này không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh."

Căn cứ Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân; quy định về các khoản thu nhập chịu thuế như sau:

"Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

1. Thu nhập từ kinh doanh

...

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ..."

Căn cứ Công văn số 727/TCT-CS ngày 03/3/2015 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn chính sách thuế TNDN.

Căn cứ Công văn số 917/TCT-TNCN ngày 17/3/2015 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn chính sách thuế TNCN.

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời như sau:

- Về thuế TNDN:

+ Khoản chi tiền lương, tiền công của chủ công ty TNHH MTV (do một cá nhân làm chủ) không phân biệt có hay không tham gia trực tiếp điều hành sản xuất, kinh doanh được xác định là khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

- Về thuế TNCN:

+ Thu nhập từ tiền lương, tiền công của chủ công ty TNHH MTV thuộc các khoản thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.

+ Kể từ ngày 01/01/2015, lợi nhuận được chia của các nhân là chủ công ty TNHH MTV sau khi đã nộp thuế TNDN không phải nộp thuế TNCN.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH phát triển kỹ thuật công nghệ V & J được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỔNG CỤC THUẾ

Mai Sơn